

TRẬN LŨ LỚN XÃY RA ĐẦU THÁNG XII/1986 Ở KHU VỰC PHÍA BẮC THUẬN HẢI

PHẠM HÙNG SƠN
Đài KTTV Thuận Hải

Trong khoảng thời gian từ 1976 tới nay, ở khu vực phía bắc tỉnh Thuận Hải những trận lũ lớn thường rơi vào tháng XI—trung tuần tháng XII.

Những trận lũ đã xảy ra có nét chung là thường tập trung vào thời kỳ cuối của mùa lũ, song mỗi trận lũ lại có những đặc điểm riêng của nó.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn nêu lên tính khác biệt của trận lũ xảy ra đầu tháng XII/1986 trên lưu vực sông Cái Phan Rang. ✕

1 — HÌNH THỂ THỜI TIẾT VÀ MƯA SINH LŨ.

Sáng ngày 1/XII/1986, một ATNĐ hình thành ở tây nam Philippin và chuyển theo hướng tây — tây bắc với tốc độ khoảng 10 — 15km/h. Đêm 2/XII ATNĐ đã đi vào vùng biển bắc Thuận Hải — nam Phú Khánh. Do ảnh hưởng của ATNĐ kết hợp với không khí lạnh ở khu vực phía bắc tỉnh Thuận Hải đã có mưa lũ lớn nhất từ 1976 đến nay. Hình thể thời tiết này có khác với hình thể ngày 18 — 19/XI/1979, khi đó mưa lũ lớn do ảnh hưởng chủ yếu của không khí lạnh mạnh phát triển sâu về phía nam.

Mưa chủ yếu ở khu vực phía bắc Thuận Hải, nhất là ở Phan Rang, Ninh Hải, Ninh Sơn vào ngày 1 và 2/XII/1986. Mưa lớn tập trung vào ngày 2/XII với cường độ mạnh, liên tục từ 1—17h. Cụ thể từ 1—7h ngày 2/XII tại Phan Rang mưa 160,9mm; từ 1—14h tại Tân Mĩ mưa 97,3mm. Ngày 3/XII lượng mưa giảm hẳn trên lưu vực.

Bảng 1 — Lượng mưa phân bố trên lưu vực (mm)

Địa điểm	Ngày 1/XII	Ngày 2/XII	Ngày 3/XII	Tổng cộng
Tân Mĩ (Ninh Sơn)	—	150,0	4,0	154,0
Phan Rang	27,5	284,0	—	311,5
Nha Hố	—	184,0	—	201,0

II — DIỄN BIẾN VÀ ĐẶC ĐIỂM TRẬN LŨ

Do mưa lớn với cường độ mạnh kết hợp với địa hình lưu vực dốc, lòng sông nông đã xuất hiện lũ lớn trên các sông suối khu vực phía bắc Thuận Hải thuộc lưu vực sông Cái Phan Rang. Theo số liệu đo đạc mực nước tại sông Cái Phan Rang của 2 trạm thủy văn Tân Mĩ (trạm trên) và Phan Rang (trạm dưới) cách nhau khoảng 30km thì diễn biến lũ xảy ra như sau:

Tại Tân Mĩ, đỉnh lũ cao nhất xuất hiện lúc 17h/2/XII với mực nước đỉnh lũ $H_{\max} = 40,77\text{m}$: vượt báo động cấp III 2,27m. Lũ lên nhanh với cường suất lớn nhất 87cm/h, cường suất trung bình 31cm/h. Thời gian duy trì lũ nằm trong cấp báo động II – III là 24h. 11 giờ sau, đỉnh lũ xuất hiện tại Phan Rang với mực nước đỉnh lũ $H_{\max} = 5,34\text{m}$ lúc 4h/3/XII, vượt báo động cấp III 0,84m. Cường suất lũ lên lớn nhất 80cm/h, cường suất lũ lên trung bình 17cm/h; thời gian duy trì lũ cấp II – III là 28h.

Bảng 2 — Đặc trưng trận lũ tháng XII/1986

Trạm	Thời gian lũ bắt đầu (h)	$H_{\min}$ (m)	Thời gian xuất hiện đỉnh (h)	$H_{\max}$ (m)	Biên độ (m)	Thời gian (h)	Cường suất lũ lên (cm/h)	
							T.bình	L.nhất
Tân Mĩ Phan Rang	19h/1/XII	35,76	17h/2/XII	40,77	23	5,01	31	87
	7h/2/XII	0,82	4h/3/XII	5,34	22	4,52	17	80

Theo số liệu quan trắc từ 1976 trở lại đây và điều tra lũ lịch sử năm 1964 tại Phan Rang thì trận lũ xảy ra đầu tháng XII/1986 chỉ thua kém lũ lịch sử 0,73m.

Lũ trên lưu vực sông Cái Phan Rang có dạng lũ đơn, thời gian lũ lên cũng như lũ rút nhanh và thời gian duy trì lũ ngắn, do vậy thời gian ngập lụt không dài. Với những đặc điểm đó, lũ trên lưu vực có sức tàn phá mạnh trên những vùng nó tràn qua nên còn mang tên là « lũ quét ».

Bảng 3 — So sánh đỉnh lũ các trạm với mức báo động cấp III

Sông	Trạm	Cấp báo động III (m)	$H_{\max}$ (m)	Vượt báo động III (m)
Cái Phan Rang Cái Phan Rang	Tân Mĩ	38,5	40,77	2,27
	Phan Rang	4,50	5,34	0,84

Bảng 4 — So sánh các năm có đỉnh lũ lớn tại Phan Rang

Năm	1964	1979	1986
$H_{\max}$ (m)	6,07	4,95	5,34

III – CÔNG TÁC PHỤC VỤ VÀ MỨC ĐỘ THIẾT HẠI

Diễn biến của ATNĐ đã được Đài KTTV Thuận Hải triển khai theo dõi, nắm bắt kịp thời, dự báo tương đối sát thực tế đã giúp cho Ban chỉ đạo phòng chống, hạn chế thiệt hại.

Đài đã tổ chức đánh dấu vết lũ và điều tra lũ lập hồ sơ ngập lụt phục vụ cho công tác dự báo. Mặc dù có sự phối hợp nhịp nhàng giữa Đài KTTV – UBND tỉnh – Ban Chỉ huy CLCB nhưng thiệt hại trong khu vực có lũ lụt xảy ra còn khá nghiêm trọng./

Tài liệu tham khảo

1. Số liệu đo đạc tại Đài KTTV Thuận Hải
2. Báo cáo thiệt hại do lũ lụt ngày 2/XII/1986 của UBND tỉnh Thuận Hải và Ban Chỉ huy CLCB.

MƯA ĐÁ TẠI...

(Tiếp theo trang 20)

— Thời gian xuất hiện mưa đá từ tháng II đến tháng VII được phân làm 2 giai đoạn.

Giai đoạn đầu ứng với thời kỳ nửa sau của mùa đông. Mưa đá thường xuất hiện kèm dông và gió mạnh. Trong giai đoạn sau, mưa đá có cường độ mạnh hơn giai đoạn đầu và thường xuất hiện vào giai đoạn đầu khi có dông.

— Mưa đá chủ yếu xảy ra trong khoảng từ sau trưa đến chiều tối, thời gian mưa đá thường ngắn chỉ dăm phút, ít khi kéo dài đến 15 phút. Ngày có mưa đá là ngày có lượng mưa đặc biệt lớn xét trong cùng thời gian quan trắc trong năm. Mỗi đợt mưa đá chỉ kéo dài trong 1 ngày.

Về mặt dự báo, đây là vấn đề vô cùng khó khăn. Đối với địa phương, thì việc dự báo được mưa đá lại càng vô cùng khó. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, nếu nắm được những đặc điểm mưa đá ở địa phương cũng như các loại hình gây nên nó thì cũng là những điều bổ ích trong công tác cảnh báo thời tiết nguy hiểm, phòng chống thiên tai và phục vụ sản xuất cho địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Tất Đắc. Khí hậu Hà Tây.
2. Chương Cơ Gia. Giáo trình khí tượng synốp KTTV. 1964
3. Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc. Khí hậu Việt Nam. NXB KHKT, 1975.
4. S. Petterssen. weather analysis and forecasting. Volume II: Weather and weather systemes.